TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
T PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **31**/2022/HS-ST
Ngày: 31/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, T PHỐ HỒ CHÍ MINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhẫm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Ngọc T; Sinh ngày: 09/01/1982; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Khóm BT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn Th (chết) và bà: Dương K; Có vợ: Là bà Trần Ngọc A và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 03/01/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Huỳnh Lý Cẩm T1; Sinh năm: 1990; Thường trú: 361/2 đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Ngọc A; Sinh năm: 1980; Trú tại: 574/3/6 đường KDV, KP1, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại KKT; Địa chỉ: 885B đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Chủ doanh nghiệp:* Ông Hồ Hoàng S; Sinh năm: 1981; Trú tại: 885B/6 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Hồ Thị Ngọc Th; Sinh năm: 1977; Trú tại: 321 đường TVK, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa tại điểm cầu T phần:*

Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6.

(có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu T phần:*

1. Ông Đinh Trung Hiếu - Đội phó Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 6.

2. Ông Huỳnh Hồ Hoàng Trung - Cán bộ Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 6.

3. Ông Võ Minh Quân - Cán bộ Cảnh sát bảo vệ Công an Quận 6.

4. Ông Nguyễn Trung Kiên - Cảnh sát nghĩa vụ Công an Quận 6.

5. Ông Phạm Quang Trương - Cảnh sát nghĩa vụ Công an Quận 6.

6. Ông Phan Hồ Trọng Luân - Cảnh sát nghĩa vụ Công an Quận 6.

7. Ông Phan Việt Hùng - Cảnh sát nghĩa vụ Công an Quận 6.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Ngọc T là anh cùng cha khác mẹ với bà Huỳnh Lý Cẩm T1 và cả hai cùng cư ngụ tại địa chỉ 361/2 đường NVL, Phường L, Quận F, T ở tầng trệt, bà T1 và bà Lý Quế T2 (mẹ bà T1) ở tại tầng 1. Trưa ngày 08/12/2016, thấy gia đình bà T1 không có ai ở nhà, nên T đột nhập vào phòng của bà T1 (phòng không có khóa) lấy trộm tài sản. Khi vào trong phòng, T lục tủ đựng quần áo (tủ không có khóa) thì phát hiện trong túi áo khoác màu trắng có một xấp tiền mệnh giá 100 USD (đô la Mỹ) nên rút lấy 1.000 USD. Sau đó, T đem 900 USD đến tiệm vàng KKT (Doanh nghiệp tư nhân thương mại KKT) tại địa chỉ 885B đường HG, Phường K, Quận F bán cho bà Hồ Thị Ngọc Th (nhân viên kinh doanh) lấy 20.340.000 đồng tiêu xài và trả nợ, còn 100 USD T đã làm mất.

Về phần bà Huỳnh Lý Cẩm T1, sau khi phát hiện thấy mất 1.000 USD, bà không báo Công an mà đem số tiền USD còn lại giấu trong chiếc giày màu đỏ đen (có chữ GUESS) rồi cất chiếc giày này vào trong tủ nhựa đựng giày dép đặt ở tầng 1.

Tiếp tục ngày 18/12/2016, trong lúc lục tủ nhựa đựng giày dép, T thấy trong chiếc giày màu đỏ đen (có chữ GUESS) có một xấp tiền mệnh giá 100

USD, liền rút 500 USD đem đến tiệm vàng KKT bán lấy 11.300.000 đồng tiêu xài.

Ngày 19/12/2016, bà Huỳnh Lý Cẩm T1 đến Công an Phường 12, Quận 6 trình báo. Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ Dương Ngọc T. Qua đấu tranh, T khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Căn cứ Văn bản số: 22/KTNB-KT-BT ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN - Chi nhánh BT. Ngày 27 tháng 01 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của 1.500 USD (Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS), cụ thể như sau:

- 1.000 USD tại thời điểm ngày 08/12/2016 là: 22.570.000 đồng.
- 500 USD tại thời điểm ngày 18/12/2016 là: 11.345.000 đồng.

Ngày 03 tháng 5 năm 2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 113); khởi tố bị can đối với Dương Ngọc T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 100).

Ngày 03 tháng 9 năm 2017, sau khi tiến hành điều tra, xét thấy thời hạn điều tra đã hết, Dương Ngọc T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 103), Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can (Quyết định số: 02) và Quyết định truy nã đối với Dương Ngọc T (Quyết định số: 01).

Ngày 03 tháng 01 năm 2022, Dương Ngọc T bị Công an phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 06 tháng 12 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định đình nã (Quyết định số: 01/QĐ-ĐCSHS). Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 01/QĐ-ĐCSHS), Quyết định phục hồi điều tra bị can (Quyết định số: 01/QĐ-ĐCSHS) và Lệnh tạm giam đối với Dương Ngọc T (Lệnh số: 12/LTG-ĐCSHS).

Quá trình điều tra, bà Hồ Thị Ngọc Th (nhân viên kinh doanh tiệm vàng KKT), không thừa nhận việc có mua số USD mà Dương Ngọc T đem bán, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-Q6 ngày 25 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Ngọc T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo Dương Ngọc T khai nhận chính bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm tổng cộng 1.500 đô la Mỹ của bà Huỳnh Lý Cẩm T1 (01 lần vào ngày 08/12/2016 lấy trộm 1.000 đô la Mỹ, 01 lần vào ngày 18/12/2016 lấy trộm 500 đô la Mỹ) tại nhà số 361/2 đường NVL, Phường L, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Ngọc T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Dương Ngọc T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Huỳnh Lý Cẩm T1 không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Lời nói sau cùng, bị cáo Dương Ngọc T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Dương Ngọc T tại phiên tòa với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/12/2016 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Văn bản số: 22/KTNB-KT-BT ngày 28/3/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN - Chi nhánh BT; Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Huỳnh Lý Cẩm T1; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Ngọc A và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Ngọc T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Dương Ngọc T đã lợi dụng sự sơ hở của bà Huỳnh Lý Cẩm T1, lén lút chiếm đoạt của bà T1 tổng cộng 1.500 đô la Mỹ, có tỷ giá ngoại tệ tương đương 33.915.000 đồng tại nhà số 361/2 đường NVL, Phường L, Quận F (01 lần

chiếm đoạt 1.000 đô la Mỹ vào ngày 08/12/2016, 01 lần chiếm đoạt 500 đô la Mỹ vào ngày 18/12/2016). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Và thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là tháng 12/2016 (thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật). Do đó, để đảm bảo tính hiệu lực của Bộ luật hình sự về thời gian, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật (bởi trong vụ án này, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 không thể hiện điều luật nào nhẹ hơn khi đối chiếu với nhau).

Bị cáo Dương Ngọc T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo Dương Ngọc T đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Huỳnh Lý Cẩm T1 (mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều trị giá trên 2.000.000 đồng), là phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Dương Ngọc T đã hoàn T, việc bị phát hiện là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Ngoài ra, trong thời gian được tại ngoại để điều tra, bị cáo đã bỏ trốn, điều này dẫn đến việc kéo dài thời gian, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, thì bị cáo Dương Ngọc T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Dương Ngọc T đã chiếm đoạt của bà Huỳnh Lý Cẩm T1 1.500 đô la Mỹ, có tỷ giá ngoại tệ tương đương 33.915.000 đồng. Quá trình điều tra, vợ của bị cáo là bà Trần Ngọc A đã thỏa thuận bồi thường xong cho bà T1. Tại phiên tòa, bà T1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà T1 xác nhận đã giải quyết xong việc bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời đã làm đơn bãi nại cho bị cáo (theo Đơn xin bãi nại và Đơn rút đơn tố giác tội phạm cùng ngày 20/4/2017 của bà Huỳnh Lý Cẩm T1 - BL148, 149), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Còn số tiền mà bà Trần Ngọc A bỏ ra để bồi thường cho bà Huỳnh Lý Cẩm T1. Bà A không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với bà Hồ Thị Ngọc Th (nhân viên kinh doanh) và Doanh nghiệp tư nhân thương mại KKT, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Dương Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Dương Ngọc T** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Dương Ngọc T** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Dương Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Huỳnh Lý Cẩm T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên